TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thương.

2. Bà Trần Thị Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hà Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị T, sinh năm 1980. Căn cước công dân số 020180009160, ngày cấp 22/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1980. Số định danh cá nhân: 020080006842. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị T và ông Hoàng Văn C xây dựng gia đình từ năm 1998; được hai gia đình tổ chức theo phong tục tập quán địa phương *(đăng ký kết hôn số 273/2002, ngày 01/10/2002 tại UBND xã Y cũ)*. Bốn năm đầu xây dựng gia đình sống chung cùng bố, mẹ, em chú. Năm 2001 hai vợ chồng làm nhà ra ở riêng. Bà Lâm Thị T được bố mẹ đẻ cho một con trâu, và bố mẹ chồng

chia cho một con bò. Từ khi ra ở riêng năm 2001, hai vợ chồng đã 3 lần phải làm nhà sàn. Trong thời gian xây dựng gia đình, bà có đóng góp công sức, tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung, thực hiện công việc nội trợ, trông con, đóng góp công sức, chăm sóc con, gia đình. Trong thời gian này cả con trâu lẫn con bò đều bị chồng tự ý bán hết nên không có phương tiện cày, bừa. Cuộc sống của 2 vợ chồng không được hòa thuận, bà thường xuyên bị chồng chởi bới, đánh đập. Đặc biệt đến năm 2017, ông Hoàng Văn C đánh, chửi, đuổi bà Lâm Thị T ra khỏi nhà. Vợ chồng sống ly thân từ đó, bà Lâm Thị T phải làm thuê khắp nơi để kiếm sống. Nay xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Hoàng Văn C.

Về con chung: Có ba người con chung là Hoàng Văn K, sinh ngày 03/11/2000; Hoàng Văn H, sinh ngày 13/3/2002 và Hoàng Thị H1, sinh ngày 21/11/2004. Các con đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà Lâm Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt, lý do bận công việc.

Về phía bị đơn, ông Hoàng Văn C không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó, không có văn bản trình bày quan điểm trong hồ sơ vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh với đại diện thôn Bản Mè, xã T, tỉnh Lạng Sơn cho biết bà Lâm Thị T và ông Hoàng Văn C là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng thi thoảng xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa báo chính quyền thôn để hòa giải. Khoảng năm 2020, ông Hoàng Văn C vào miền N làm ăn sinh sống, ít khi ở địa phương.

Anh Hoàng Văn H là con trai ông Hoàng Văn C và bà Lâm Thị T cho biết: Khoảng năm 2017, bố Hoàng Văn C chuyển vào Lâm Đồng làm ăn sinh sống. Còn mẹ anh là Lâm Thị T ở lại địa phương, bố mẹ anh sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình chung bố mẹ anh thi thoảng xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau. Anh và bố vẫn thường xuyên liên lạc. Các văn bản tố tụng anh đồng ý nhận thay và thông báo cho bố được biết.

UBND xã T có công văn số 558/UBND-VP ngày 02/11/2025 cho biết: Hiện nay ông Hoàng Văn C đang sinh sống ở Lâm Đồng. Khi rời khỏi địa phương ông Hoàng Văn C không làm thủ tục vắng mặt và cũng không đăng ký tạm trú nơi khác. Năm 2002, vợ chồng ông Hoàng Văn C và bà Lâm Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y tại số B ngày 01/10/20002, trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa yêu cầu đến tổ hòa giải ở cơ sở để giải quyết. Các giấy triệu tập và thông báo đều được UBND xã niêm yết theo đúng quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự như thực hiện quyền khởi kiện, bản tự khai; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình. Ông Hoàng Văn C không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị T được ly hôn với ông Hoàng Văn C. Về con chung: Có ba người con chung là Hoàng Văn K, sinh ngày 03/11/2000, Hoàng Văn H, sinh ngày 13/3/2002 và Hoàng Thị H1, sinh ngày 21/11/2004. Các con đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lâm Thị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Hoàng Văn C có địa chỉ tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào khoản 02 Điều 01 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hoàng Văn C triệu tập lần thứ 2 vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà Lâm Thị T và ông Hoàng Văn C là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị T và ông Hoàng Văn C là hợp pháp. Nguyên đơn bà Lâm Thị T trình bày quá trình chung sống hay phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm, hai vợ chồng không quan tâm tới nhau, ông Hoàng Văn C đã bỏ nhà đi, không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Lâm Thị T và ông Hoàng Văn C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự nên Hội đồng xét xử xử cho bà Lâm Thị T được ly hôn với ông Hoàng Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có ba người con chung là Hoàng Văn K, sinh ngày 03/11/2000, Hoàng Văn H, sinh ngày 13/3/2002 và Hoàng Thị H1, sinh ngày 21/11/2004. Các con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Thị T trình bày là không có. Ông Hoàng Văn C không có ý kiến về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Lâm Thị T là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí dân sự. Do đó, đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 02 Điều 01 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lâm Thị T được ly hôn với ông Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Có ba người con chung là Hoàng Văn K, sinh ngày 03/11/2000, Hoàng Văn H, sinh ngày 13/3/2002 và Hoàng Thị H1, sinh ngày 21/11/2004. Các con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà Lâm Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lâm Thị T, bị đơn ông Hoàng Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- UBND xã Thiện Hòa, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt